

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU CẢI CÁCH BỘ MÁY CHÍNH PHỦ Ở TRUNG QUỐC TỪ 1978 ĐẾN 2003

Th.s. ĐINH HỮU THIÊN

Trưởng Cao đẳng sư phạm Hà Nam

I. MỞ ĐẦU

Lênin đã từng nói đại ý rằng: Nhà nước ở bất cứ thời đại nào cũng luôn tỏ ra quan liêu, vì vậy việc cần phải làm là thường xuyên tiến hành cải cách bộ máy nhà nước... Ý thức được vấn đề đó, Đảng và Nhà nước Trung Quốc kể từ khi cải cách cho đến nay luôn coi cải cách bộ máy chính phủ là nội dung quan trọng trong cải cách thể chế chính trị của mình. Trong quá trình cải cách gần 30 năm, những bài học thành công cũng như những kinh nghiệm chưa thành công về bộ máy Chính phủ của Trung Quốc có ý nghĩa to lớn đối với các nước đang trong quá trình chuyển đổi trong đó có Việt Nam.

Sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu cuối những năm 80 đầu những năm 90 của thế kỷ XX đã chấm dứt sự tồn tại của hệ thống XHCN thế giới. Nhiều sử gia phương Tây xem đây là sự kiện đánh dấu thất bại "tất yếu" của CNXH trong lịch sử phát triển của nhân loại. Tuy nhiên sự phát triển

về kinh tế, ổn định về chính trị của một nước XHCN đông dân như Trung Quốc từ cuối những năm 70 đầu những năm 80 của thế kỷ XX, đến nay đã cho thấy tính chủ quan thiếu thuyết phục của đánh giá trên. Nó góp phần khẳng định CNXH sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu chỉ là sự sụp đổ của một mô hình xây dựng CNXH cụ thể cứng nhắc không thích ứng với xu thế vận động khách quan, đồng thời củng cố thêm niềm tin của nhân loại tiến bộ đối với con đường đi lên CNXH.

Tìm một mô hình xây dựng xã hội phù hợp với hoàn cảnh đất nước trong thời đại ngày nay là vấn đề đặt ra đối với các dân tộc vẫn tiếp tục kiên trì con đường XHCN mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã vạch ra, nhất là sau sự kiện Liên Xô, các nước XHCN ở Đông Âu tan rã. Trung Quốc đã và đang tìm tòi và xây dựng mô hình đó, mô hình CNXH "đặc sắc Trung Quốc" mà người khởi xướng là Đặng Tiểu Bình với đường lối cải cách, mở cửa thực hiện từ cuối năm 1978, một đường lối cải cách mở cửa toàn diện bao gồm cả

lĩnh vực kinh tế, chính trị và các lĩnh vực tương ứng khác. Cho đến nay sau gần 30 năm cải cách mở cửa Trung Quốc đã đạt được những thành tựu lớn về kinh tế, xã hội.

Tiến hành cải cách bộ máy chính phủ một nội dung quan trọng của thể chế chính trị tức là giải quyết một vấn đề hết sức khó khăn, phức tạp, chỉ một sai lầm trong đường lối cải cách là hậu quả khôn lường mà đường lối cải tổ của Gorbachốp và sự tan rã của Liên Xô là một minh chứng.

II. TÍNH CẤP BÁCH CỦA VIỆC CẢI CÁCH BỘ MÁY CHÍNH PHỦ

1. Về phương diện chính trị – xã hội

Theo Đặng Tiểu Bình, tổng công trình sư của công cuộc cải cách mở cửa, thực hiện cải cách bộ máy chính quyền là một yêu cầu tất yếu, cấp bách và khách quan đối với Trung Quốc.

Trong bộ máy chính quyền cũ, nhà nước không những chưa thực hiện được chức năng vì dân, mà còn rất nhiều tiêu cực gây phiền hà cho cuộc sống của người dân, mặt khác những yếu kém của bộ máy Chính phủ (Quốc vụ viện) đã dẫn tới sự suy yếu, trì trệ của thể chế chính trị.

2. Về phương diện kinh tế

Chính phủ can thiệp quá sâu vào các doanh nghiệp, do vậy làm suy yếu khả năng sinh tồn và phát triển trong thị trường cạnh tranh của doanh nghiệp, tăng thêm rủi ro cho ngân hàng.

Bộ máy công kênh với chức năng chồng chéo gây ra tình trạng hoạt động trì trệ, hiệu quả thấp không đáp ứng yêu cầu mới trong tiến trình hội nhập với kinh tế quốc tế.

III. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CẢI CÁCH BỘ MÁY CHÍNH PHỦ Ở TRUNG QUỐC TỪ NĂM 1978 ĐẾN 2003

1. Cải cách bộ máy Chính phủ lần thứ nhất (1982-1983)

Trước cải cách bộ máy năm 1982, Quốc vụ viện tổng cộng có 100 bộ ngành. Qua đợt cải cách này, Chính phủ giảm xuống còn 61 tổ chức.

Như vậy, nhìn một cách tổng thể, cuộc cải cách bộ máy Chính phủ lần thứ nhất (1982-1983) kể từ khi Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa (1978), là cuộc cải cách có quy mô tương đối lớn và đã có kết quả nhất định:

Thứ nhất, ban lãnh đạo gọn nhẹ, hiệu quả. Căn cứ vào phương châm "bốn hoá" (cách mạng hoá, trẻ hoá, tri thức hoá, chuyên nghiệp hoá) đã giảm được một số chức phó, ví dụ chức Phó Thủ tướng Quốc vụ viện đã giảm từ 13 xuống còn 2, tăng số uỷ viên Quốc vụ viện, quy phạm được số chức lãnh đạo các cấp ở địa phương.

Thứ hai, bãi bỏ chế độ giữ chức vụ suốt đời, thiết lập chế độ hưu trí, quy định rõ độ tuổi nhận chức Bộ trưởng không được quá 65, Thứ trưởng không được quá 60.

Thứ ba, tinh giản được bộ máy và nhân viên.

Tuy nhiên, lần cải cách này được tiến hành khi cải cách thể chế kinh tế chưa được tiến hành toàn diện, thủ tục hành chính vẫn chưa đơn giản, quyền lực vẫn chưa được nới lỏng, kinh doanh chưa tách rời khỏi hành chính, chức năng quản lý của Chính phủ chưa được chuyển đổi, nên sau một thời gian ngắn, số cơ quan, nhân viên lại "phình to" trở lại. Tính đến cuối năm 1986, số các bộ, uỷ ban, đơn vị trực thuộc Quốc vụ viện

lại tăng lên 72, số các đơn vị thành lập tạm thời từ 30 lại tăng lên 67.

2. Cải cách Chính phủ lần thứ hai năm 1988

Trước cải cách, Quốc vụ viện có 72 tổ chức. Sau cải cách này rút xuống còn 65 tổ chức. Cải cách lần này chú trọng vào việc thúc đẩy chuyển đổi chức năng chính quyền.

Như vậy, mục đích của cuộc cải cách bộ máy Chính phủ năm 1988 là từng bước thiết lập một thể chế quản lý hành chính có đầy đủ chức năng, kết cấu hợp lý, vận hành hài hòa, linh hoạt, đạt hiệu quả cao và mang đặc sắc Trung Quốc. Cải cách lấy chuyển đổi chức năng là điểm then chốt, trọng điểm là cải cách cơ quan quản lý kinh tế, lần đầu tiên tiến hành "tam định" (định chức năng, định cơ cấu, định biên chế) đối với các cơ quan hành chính. Thành tựu chính của lần cải cách này là:

Thứ nhất, bước đầu tìm cách chuyển đổi chức năng, giảm chức năng quản lý vĩ mô trực tiếp can thiệp vào công việc kinh doanh của doanh nghiệp, tăng cường chức năng quản lý vĩ mô của các ban ngành tổng hợp, ví dụ như Ủy ban Kế hoạch nhà nước không còn trực tiếp quản lý vốn đầu tư của các hạng mục xây dựng cơ bản nữa.

Thứ hai, trên cơ sở chuyển đổi chức năng, bố trí tổ chức hợp lý, xác định biên chế, tinh giản và thu hẹp các cơ quan chuyên ngành, tăng cường cơ quan giám sát và điều tiết.

Thứ ba, đã giải quyết một loạt vấn đề về việc chức năng giao thoa, trùng lặp giữa các cơ quan.

Thứ tư, bằng công tác "tam định" đã đặt cơ sở cho việc thực hiện chế độ công chức Nhà nước.

Cuối cùng, tách rời chức năng của Đảng và chính quyền, trả các chức năng đáng ra của cơ quan hành chính cho cơ quan hành chính.

Tuy nhiên, do những hạn chế của điều kiện lịch sử, về phương diện chuyển đổi chức năng, tách rời chức năng của Đảng và chính quyền, tăng cường điều tiết vĩ mô, giảm quản lý, can thiệp trực tiếp vào công việc kinh doanh vẫn chưa được thực hiện triệt để. Trong điều kiện cải cách kinh tế mới bắt đầu đi vào chiều sâu, nhiều lĩnh vực quan trọng của cải cách kinh tế bắt đầu được triển khai, nền kinh tế hàng hoá mới định hình, cơ cấu, quyền lực hành chính nhà nước dù đã được cải cách song không dễ dàng xoá bỏ những ảnh hưởng của thể chế chính trị tập trung, quan liêu để nhanh chóng thích ứng với với cơ sở kinh tế hàng hoá.

3. Cải cách bộ máy Chính phủ lần thứ ba (1993-1996)

Từ năm 1989 đến năm 1993, Chính phủ Trung Quốc lại phình lên 86 tổ chức. Qua cuộc cải cách lần này, Chính phủ giảm xuống còn 59 tổ chức. Cuộc cải cách này được tiến hành trong thời điểm giao thời giữa hai thể chế cũ và mới, từ thể chế kinh tế kế hoạch tập trung cao độ quá độ sang thể chế kinh tế thị trường, không chỉ là một cuộc cách mạng sâu sắc, mà còn cần có một quá trình. Thể chế kinh tế thị trường XHCN không thể làm ngay một lúc. Tính tiệm tiến của việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN đã quyết định tính quá độ của cuộc cải cách bộ máy lần này. Xét từ ý nghĩa nào đó, phương án cải cách bộ máy

lần này vẫn chỉ là phương án mang tính chất quá độ, vẫn còn mang dấu ấn rõ ràng của thể chế kinh tế kế hoạch, cái cách chỉ có thể thực hiện những mục tiêu có hạn. Vì vậy, không thể đòi hỏi cuộc cải cách này với một thái độ lý tưởng hoá thoát ly thực tế. Phải thấy rằng trong quá trình cải cách có một số biện pháp mang tính quá độ, đó chính là sự lựa chọn tương đối thực tế, thực sự cầu thị. Cùng với việc đi sâu cải cách đất nước, từng bước xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN, chắc chắn sẽ còn những cuộc cải cách sâu sắc hơn về thể chế quản lý hành chính và bộ máy. Sự thực đúng như vậy, một cuộc cải cách bộ máy với ý nghĩa chân thực của nó lại ra đời đúng lúc vào năm 1998.

4. Cải cách bộ máy Chính phủ lần thứ tư (1998-2000)

Cuộc cải cách bộ máy chính quyền được tiến hành từ năm 1998 đến nay được xem là cuộc cải cách toàn diện thứ tư kể từ khi Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa, đồng thời cũng là lần có quy mô lớn nhất kể từ khi thành lập nước đến nay. Số cơ quan Quốc vụ viện và nhân viên chính quyền cấp tỉnh tinh giản một nửa, việc tổ chức thực thi khá bình ổn, hiệu quả cũng khá rõ ràng. Tuy nhiên, do tính đến nhu cầu của cải cách và sức chịu đựng của xã hội nên cuộc cải cách bộ máy chính quyền lần này vẫn mang tính chất quá độ và trọng tâm mới chỉ làm trong các cơ quan thành viên của Quốc vụ viện. Qua cải cách, bộ máy Chính phủ Trung ương (Quốc vụ viện), từ 40 Bộ, Ban trước đây được điều chỉnh, tinh giản thành 29 Bộ, Ban và cấp tương đương. Trong đó một số Bộ, Ban bị xoá bỏ, một số được đổi tên (có sự điều chỉnh chức năng), một số mới được thành lập.

Ngoài các Bộ, Ban trước đây, Chính phủ (Quốc vụ viện) Trung Quốc còn có 17 cơ quan trực thuộc, 9 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Số lượng các Cục, Vụ thuộc các Bộ giảm 50%, tinh giản được 25%, tổng số biên chế của bộ công chức giảm 47,5%. Đây là lần cải cách có sự thay đổi bộ máy khá lớn, số người bị điều chỉnh khá đông.

Nhìn chung, chủ trương cải cách bộ máy Chính phủ của Trung Quốc năm 1998 là "khả thi" nhưng những vấn đề để lại cần giải quyết cũng không nhỏ. Chính phủ Trung Quốc hiện nay không còn sự lựa chọn nào khác là phải kiên quyết thực hiện tinh giản bộ máy chính quyền ở mức độ lớn, nhưng đồng thời cũng phải thận trọng áp dụng những biện pháp có thể làm dịu bớt những xáo động xã hội, bảo đảm ổn định xã hội, duy trì hoạt động bình thường và nâng cao hiệu quả của bộ máy chính quyền. Phương châm nêu ra là phải "vừa tích cực, vừa thận trọng". Vì lẽ đó, cuộc cải cách này đã được các nhà lãnh đạo Trung Quốc coi là "một cuộc cách mạng" và họ cũng lường trước rằng trong quá trình thực hiện "không thể không có trở ngại và rủi ro".

Tuy nhiên, điều quan trọng là họ đều đã nhận thức được "sự cần thiết và tính cấp bách" của vấn đề, nếu không tiến hành cải cách thì Trung Quốc cũng sẽ "không còn con đường nào khác" để đưa đất nước tiếp tục tiến lên. Mặt khác, nó còn được đông đảo quần chúng nhân dân Trung Quốc hoan nghênh ủng hộ, thể hiện trong số phiếu tán thành mà những người đại diện của họ đã biểu quyết thông qua tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá IX ngày 10-3-1998.

Một cuộc cải cách bộ máy mang tính cách mạng được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ và những nhà lãnh đạo có quyết tâm cao như vậy, theo chúng tôi, dù có gặp trở ngại và rủi ro, cuối cùng nhất định sẽ giành được thắng lợi. Đây cũng là một kinh nghiệm tham khảo bổ ích cho chúng ta khi tiến hành cuộc cải cách nền hành chính Nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

4.1. Cải cách bộ máy Quốc vụ viện năm 2003

Kỳ họp thứ nhất Quốc hội hoá X (5-18/3/2003) của Trung Quốc đã thông qua phương án cải cách bộ máy Chính phủ với những nội dung chủ yếu như sau:

Một là, thiết lập Ủy ban Quản lý giám sát tài sản Nhà nước trực thuộc Quốc vụ viện để đi sâu quản lý tài sản Nhà nước.

Hai là, chuyển Ủy ban Kế hoạch phát triển Nhà nước trước đây thành Ủy ban Phát triển và Cải cách Nhà nước nhằm hình thành hệ thống điều tiết vĩ mô.

Ba là, thiết lập Ủy ban Giám sát quản lý Ngân hàng nhân dân Trung Quốc để kiểm tra thể chế quản lý giám sát tài chính.

Bốn là, thành lập Bộ Thương mại để tiếp tục thúc đẩy cải cách thể chế quản lý lưu thông.

Năm là, thành lập Cục Quản lý giám sát thực phẩm, dược phẩm quốc gia, đồng thời chuyển Cục Quản lý giám sát an toàn quốc gia thuộc Ủy ban Kinh tế mậu dịch Nhà nước trước đây thành cơ quan trực thuộc Chính phủ.

Sáu là, đổi tên Ủy ban Quốc gia về sinh đẻ có kế hoạch thành Ủy ban Quốc gia dân số và sinh đẻ có kế hoạch.

Bảy là, giải thể Ủy ban kinh tế mậu dịch Nhà nước và Bộ hợp tác kinh tế mậu dịch đối ngoại.

Nếu như các lần cải cách trước đây, nhất là lần cải cách quy mô lớn năm 1998 - 2000 chủ yếu là nhằm tinh giản bộ máy và nhân viên, thì lần cải cách bộ máy Chính phủ lần này chủ yếu là chuyển đổi chức năng và nâng cao hiệu quả điều tiết vĩ mô. ²

Như vậy, cuộc cải cách lần này chủ yếu tập trung vào việc chuyển biến chức năng, nâng cao hiệu quả quản lý vĩ mô của cơ quan hành chính cao nhất là Quốc vụ viện, đồng thời coi trọng vấn đề xử lý mối quan hệ giữa Trung ương với địa phương cùng với việc áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật trong quản lý hành chính các cấp.

4.2. Nhận xét chung về cải cách Chính phủ ở Trung Quốc (1978-2003)

Mọi người đều biết, xã hội loài người là chính thể hữu cơ về chính trị, kinh tế, văn hoá... của một thời kỳ lịch sử nhất định. Nghiên cứu khoa học cố nhiên có thể phân chia một cách tương đối chính thể này thành các lĩnh vực chính trị, kinh tế... Nhìn tổng quan cải cách bộ máy chính quyền gần 30 năm qua của Trung Quốc cho thấy, từ lý luận đến thực tiễn về mặt này Trung Quốc đã có một quá trình từng bước đi sâu và chín muồi. Cải cách bộ máy chính quyền trước khi cải cách mở cửa cơ bản chỉ là những vòng tuần hoàn luẩn quẩn kỳ lạ, mà hai lần cải cách sau khi cải cách mở cửa tuy vẫn chưa thể thoát ra khỏi các vòng quay kỳ lạ đó nhưng cùng với sự biến đổi, phát triển về tình hình chính trị và kinh tế của Trung Quốc, cũng như việc không ngừng đi sâu nghiên cứu lý

luận, thì nhận thức của Trung Quốc về cải cách bộ máy chính quyền cũng được nâng lên, có nghĩa là không ngừng cải thiện môi trường, nắm chắc được khâu quan trọng của sự chuyển biến chức năng chính quyền, tiến hành cải cách bộ máy chính quyền trong hệ thống lớn: văn hoá, kinh tế, chính trị của nước này.

Từ Hội nghị toàn thể Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 3 khoá XI đến nay, Trung Quốc đã đưa ra phương châm chính của cải cách mở cửa và tăng cường xây dựng kinh tế, môi trường chính trị, kinh tế và văn hoá đã có những thay đổi rất lớn. Cùng với việc không ngừng đi sâu cải cách thể chế chính trị và cải cách cơ chế kinh tế, nhất là đi sâu cải cách toàn diện với các nội dung chính như chuyển đổi trọng điểm công tác, đổi mới cơ cấu chế độ sở hữu tư liệu sản xuất, thúc đẩy cải cách mở cửa, cải cách cơ chế quản lý xã hội và xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN, thì xã hội Trung Quốc đã có những thay đổi toàn diện, sâu sắc, và ngay bộ máy chính quyền cũng có rất nhiều thay đổi. Trước hiện thực những thay đổi của xã hội, thì sự mất cân bằng giữa bên trong và bên ngoài bộ máy chính quyền đã trở nên sâu rộng hơn.

Như vậy, cải cách bộ máy chính quyền là sự phản ánh của quy luật chung - kiến trúc thượng tầng phải phù hợp với cơ sở kinh tế và nó mang tính tất yếu khách quan sâu sắc. Bất kỳ thời đại nào, bất kỳ chính quyền của chế độ xã hội nào muốn giữ vững sự phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội của nó đều phải liên tục điều chỉnh bộ máy chính quyền. Có thể nói, cải cách bộ máy chính quyền có hình thức khác nhau, nội dung khác nhau, vừa là hiện tượng phổ biến mang

tính toàn cầu, vừa là hiện tượng lịch sử lâu đời từ khi xã hội loài người thành lập Nhà nước đến nay. Hiện nay, cục diện mới về chính trị, kinh tế, văn hoá của Trung Quốc, cơ chế kinh tế và cơ chế hoạt động mới đều nằm trong quá trình hình thành và trưởng thành mang tính quá độ. Bộ máy chính quyền muốn phù hợp với nó thì phải có tính toán tổng thể, thực hiện từng bước, cải cách từng bước, không thể muốn làm là được ngay. Bất kỳ cuộc cải cách bộ máy chính quyền nào đều phải có một kiểu mục tiêu hoặc một kiểu lý tưởng. Nhưng, xét về lịch sử lâu dài phải làm cho kiểu lý tưởng bị mất cân bằng theo sự phát triển và biến đổi của môi trường chính trị, kinh tế, văn hoá. Vì vậy, đối với cải cách bộ máy chính quyền Trung Quốc hiện nay, chúng ta không thể hy vọng một sớm một chiều có thể làm xong, đó sẽ là một quá trình kéo dài và được tiến hành cùng với sự phát triển của chính trị, kinh tế, văn hoá. Phải đi từng bước tuân tự, tất sẽ thành công.

5. Những thành tựu, tồn tại, phương hướng giải quyết và bài học kinh nghiệm

Qua sự phân tích ở trên, chúng tôi đã khái quát được những thành tựu chủ yếu của cải cách bộ máy Chính phủ Trung Quốc từ 1978 đến 2003 gồm:

- Tăng cường việc điều tiết kinh tế vĩ mô của nhà nước.
- Tách rời hành chính và doanh nghiệp
- Tách rời công việc hành chính và xã hội.
- Quy phạm thẩm tra hành chính
- Giải quyết tốt các quan hệ trên nhiều phương diện qua việc phân chia hợp lý trách nhiệm và quyền hạn.

- Tinh giảm bộ máy và nhân viên.

Ngoài những thành tựu trên thì cải cách Chính phủ ở Trung Quốc còn một số vấn đề tồn tại:

- *Trước tiên* là chức năng chính quyền chuyển biến không triệt để, chức năng chính phủ về tổng thể chưa thích nghi với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường XHCN, tồn tại tình trạng thiếu chức năng, vượt chức năng, chưa đủ khả năng.

- *Thứ hai*, thành lập cơ cấu chưa hợp lí, tình trạng nhiều đầu mối quản lí, quyền lực giữa các ban ngành chồng chéo, cái gì có lợi thì tranh nhau quản, cái gì không có lợi thì thoái thác.

- *Thứ ba*, chức năng quyết sách và chức năng chấp hành của các cơ cấu chính phủ không chia tách, hệ thống tư vấn quyết sách không kiện toàn, hệ thống chấp pháp hành chính không đầy đủ, quản lí nhiều, phân tán, hành vi chính quyền không quy phạm, đã tạo nên khuynh hướng không lành mạnh, chuyên ngành chính phủ được quyền lực hoá, quyền lực lợi ích hoá, lợi ích pháp chế hoá.

- *Thứ tư*, tổ chức phi chính phủ phát triển không thành thực, làm cho chức năng chính phủ chuyển biến thành lạc hậu.

- *Thứ năm*, lập pháp, biên chế cơ cấu lạc hậu.

Phương hướng giải quyết

Những điều trình bày trên đây cho thấy công cuộc cải cách bộ máy chính phủ đã đạt được những thành tựu quan trọng. Gần đây tình hình Trung Quốc và quốc tế đã, đang và sẽ đặt ra cho công cuộc cải cách này những yêu cầu hết sức mới, đòi hỏi bộ máy chính quyền Trung

Quốc cũng phải “tiến cùng thời đại”. Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc (11-2002) nêu lên phương hướng chung cho cải cách bộ máy hành chính nói chung và Chính phủ Trung ương nói riêng trong thời gian tới là: Tiếp tục chuyển biến chức năng, thúc đẩy áp dụng phương tiện điện tử trong quản lí điều hành, cải tiến phương pháp quản lí, nâng cao hiệu quả chính quyền, giảm giá thành hành chính...

Trong những phương hướng nêu trên, việc chuyển biến chức năng của chính quyền là quan trọng nhất.

Theo chúng tôi, công cuộc cải cách bộ máy Chính phủ ở Trung Quốc vẫn sẽ được tiếp tục trong thời gian tới với những bước đi nhanh hơn và giải pháp táo bạo hơn. Nếu không như vậy, những thành tựu ngoạn mục về kinh tế, xã hội đã giành được trong 25 năm (1978-2003) cải cách mở cửa vừa qua sẽ khó mà đảm bảo được. Viễn cảnh biến Trung Quốc thành một quốc gia phát triển vào giữa thế kỷ này cũng khó mà đạt được.

Bài học kinh nghiệm

Qua sự tìm hiểu trên, chúng tôi đã rút ra được 3 bài học kinh nghiệm sau:

- Đường lối phương pháp đúng đắn là nhân tố quyết định thành công của cải cách bộ máy Chính phủ.

- Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, kiên trì định hướng XHCN là bài học thành công của cải cách bộ máy Chính phủ ở Trung Quốc.

- Cải cách bộ máy chính phủ phải được tiến hành đồng bộ với cải cách kinh tế nếu không sẽ hạn chế thành công của cải cách.

Việt Nam, Trung Quốc đều là những nước XHCN và thuộc những nước đang phát triển, công cuộc cải cách nói chung và cải cách bộ máy Chính phủ nói riêng ở Trung Quốc tiến hành sớm so với chúng ta, nên kinh nghiệm về cải cách chính quyền của họ là những bài học hữu ích để Việt Nam có thể tìm hiểu, nghiên cứu và tham khảo.

IV. KẾT LUẬN

Xuất phát từ tình hình kinh tế lạc hậu, chính trị còn nhiều hạn chế, quản lý hành chính còn bất cập chồng chéo, xã hội bất ổn định cũng như yêu cầu chung tất yếu phải cải cách thể chế chính trị vốn rập khuôn theo mô hình Liên Xô, để tiếp tục xây dựng đất nước phát triển theo con đường XHCN, Trung Quốc phải lựa chọn cải cách mở cửa. Thúc đẩy cải cách kinh tế, giữ vững chính trị XHCN không còn con đường nào khác là cải cách thể chế chính trị mà trong đó cải cách bộ máy Chính phủ là một nội dung rất quan trọng. Thông qua các phương án cải cách bộ máy Chính phủ, đặc biệt là phương án cải cách năm 1998, đã khẳng định quá trình nhận thức và thực tiễn kiểm nghiệm bước đầu cải cách bộ máy Chính phủ ở Trung Quốc được đẩy nhanh một bước để phù hợp với cơ sở kinh tế.

Đường lối nội dung, phương pháp cải cách chính trị, trong đó có cải cách chính phủ mà Đặng Tiểu Bình và các nhà lãnh đạo Trung Quốc thực hiện trong gần ba thập kỷ qua là xuất phát từ tình hình thực tiễn của thể chế chính trị, kinh tế, xã hội Trung Quốc. Đường lối đó đã đáp ứng yêu cầu của quy luật phù hợp giữa kiến trúc thượng tầng với cơ sở hạ tầng mà biểu hiện cụ thể là giữa thể chế chính trị với kinh tế. Cải cách và hoàn

thiện sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản với việc tách rời chức năng Đảng và chính quyền, cải cách bộ máy hành chính nhà nước từ tinh giản cơ cấu đến chuyển biến chức năng hành chính, cải cách chế độ cán bộ, nhân sự... là những nội dung mà Trung Quốc thực hiện trong quá trình cải cách bộ máy chính phủ gần ba thập kỷ qua. Nền kinh tế phát triển, tốc độ phát triển kinh tế trung bình hàng năm là 9,4% trong hơn hai thập kỷ qua, đây là điển hình thành công nhất của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc mà cả thế giới phải công nhận một phần là do môi trường chính trị ổn định và thể chế hành chính không ngừng được đổi mới, hoàn thiện.

Thực chất của công cuộc cải cách bộ máy Chính phủ ở Trung Quốc từ năm 1978 đến 2003 là chuyển từ bộ máy chính quyền tập trung quan liêu sang bộ máy chính quyền dân chủ XHCN phù hợp với quá trình chuyển đổi của nền kinh tế từ kế hoạch tập trung sang nền kinh tế thị trường XHCN. Bộ máy đó đã phát huy được hết vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đảm bảo hiệu suất quản lý xã hội của nhà nước và đảm bảo quyền tự do dân chủ trong khuôn khổ pháp chế XHCN cho nhân dân, vì vậy mà nó đã phát huy được tính tích cực sáng tạo, đoàn kết được sức mạnh toàn dân trong công cuộc xây dựng hiện đại hoá XHCN.

Những thành tựu mà cải cách bộ máy chính quyền ở Trung Quốc đạt được mới chỉ là bước đầu, công cuộc cải cách vẫn đang được tiến hành, chúng ta có thể hy vọng vào những thành công tiếp đó của Đảng, Nhà nước và nhân dân Trung Quốc. Ở một đất nước rộng lớn đông dân, tồn tại nhiều dân tộc, động chạm đến cải cách chính quyền là một điều không hề

đơn giản. Bên cạnh đó, tác động của tư tưởng tự do tư sản trong xu thế hoà bình hợp tác cùng tồn tại của thời đại, sức ép từ các nước tư bản phương Tây muốn “*tư bản hoá*” Trung Quốc luôn luôn can thiệp vào các vấn đề nội bộ Trung Quốc, lên án vấn đề nhân quyền dân chủ, gây áp lực bằng các biện pháp trừng phạt kinh tế, ngoại giao đòi hỏi mở rộng cải cách chính trị tự do hoá tư sản ở Trung Quốc. Đây là những trở ngại không nhỏ mà Trung Quốc phải đối đầu, khi tiến hành cải cách bộ máy chính quyền nhằm hoàn thiện thể chế chính trị XHCN để phù hợp và thúc đẩy cải cách kinh tế hướng tới hiện đại hoá Trung Quốc thành công.

Quá trình cải cách bộ máy Chính phủ ở Trung Quốc từ năm 1978 đến 2003 với những thành tựu cũng như tồn tại và bài học kinh nghiệm là tham khảo đặc biệt có ý nghĩa trong công cuộc đổi mới chính trị ở nước ta hiện nay mà trọng tâm là cải cách bộ máy hành chính nhà nước và xây dựng chính đốn Đảng. Cả hai quốc gia đều có chung mục tiêu xây dựng CNXH do Đảng Cộng sản lãnh đạo, đều phải tự nghiên cứu tìm tòi xây dựng một mô hình XHCN riêng, trong đó bộ máy hành chính nhà nước đặc biệt có ý nghĩa vì nó là cơ sở để thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phát huy năng lực quản lý của Nhà nước, giữ vững định hướng XHCN

Hơn 70 năm qua, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nguyên nhân quan trọng đầu tiên của những thành tựu to lớn mà nhân dân Việt Nam giành được trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cũng như trong quá trình xây dựng đất nước. Trong công

cuộc đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước Việt Nam với tinh thần độc lập tự chủ sáng tạo đã lãnh đạo toàn dân tiến hành công cuộc đổi mới và thu được những kết quả ban đầu. Kinh tế phát triển, chính trị xã hội ổn định, đối ngoại rộng mở, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Trong quá trình tiến hành đổi mới đó, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn kiên trì với vai trò lãnh đạo, xây dựng chính đốn Đảng, đồng thời không ngừng cải cách hành chính. Xây dựng hoàn thiện các cơ chế nhằm tổ chức thu hút và tạo điều kiện để nhân dân thụ hưởng thực hiện các quyền dân chủ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội... bằng pháp luật. Đề cao trách nhiệm pháp lý giữa Nhà nước với công dân và công dân với nhà nước. Đẩy mạnh “việc xây dựng và kiện toàn nhà nước pháp quyền XHCN tiếp tục được đổi mới theo hướng: Nghiên cứu thể chế hoá và xây dựng cơ chế vận hành cụ thể, để bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân; nguyên tắc nhà nước lập pháp, hành pháp và tư pháp; xây dựng cơ chế bảo vệ Hiến pháp, đồng thời định rõ cơ chế, cách thức bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp và luật trong đời sống kinh tế - xã hội đất nước... Tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động của chính phủ theo hướng xây dựng nền hành pháp thống nhất thông suốt trong một hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; luật hoá cơ cấu, tổ chức chính phủ, tổ chức quản lý đa ngành, đa lĩnh vực bảo đảm tinh gọn và hợp lý; không tổ chức cơ quan thuộc chính phủ (Tổng cục...) có chức năng quản lý Nhà nước; nghiên cứu

thành lập hệ thống cơ quan tài phán hành chính; thực hiện việc phân cấp mạnh, hợp lý cho chính quyền địa phương... Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính bằng nhiều biện pháp cụ thể và đồng bộ đảm bảo nền hành chính tin cậy, trong sạch nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy công quyền¹. Tuy nhiên Đảng và Nhà nước Việt Nam cũng luôn nhận thức được sự yếu kém của mình trong quá trình tự hoàn thiện. Đảng, Chính phủ cố gắng khắc phục tình trạng quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, hiện tượng sa sút phẩm chất đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ đảng viên, nhất là hiện tượng tham nhũng, dùng quyền để mưu lợi riêng... Kết hợp lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin với thực tiễn của đất nước và thời đại; chú trọng công tác bồi dưỡng cán bộ đặc biệt là lớp cán bộ dự bị cho Đảng, Nhà nước và đất nước, coi trọng việc mưu cầu lợi ích cho nhân dân là mục đích tối cao nhằm duy trì mối quan hệ máu thịt với quần chúng nhân dân, coi trọng phát huy dân chủ trong Đảng, chính quyền, từ đó mở rộng dân chủ trong toàn xã hội; phân tách chức năng của Đảng với chính quyền, cải thiện phương thức lãnh đạo của bộ máy chính quyền nhằm tạo điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường, đó là những kinh nghiệm phong phú của Đảng, Chính phủ Trung Quốc trong quá trình tự hoàn thiện mình mà Việt Nam có thể tham khảo, học tập.

Với những thành tựu đã đạt được trong hai thập kỷ đổi mới, với những triển vọng tốt đẹp trong giai đoạn mới, được sự tin cậy của nhân dân cả nước, được tham khảo những kinh nghiệm của các chính phủ trên thế giới đặc biệt là

của Chính phủ Trung Quốc, chắc chắn công cuộc cải cách hành chính ở Việt Nam sẽ đạt được những thành tựu lớn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.



CHÚ THÍCH:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (06-2005): *Dự thảo đề cương các văn kiện trình Đại hội X của Đảng* (Tài liệu sử dụng tại Đại hội Đảng cấp cơ sở), Nxb Chính trị Quốc gia, tr. 21 - 22.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Cải cách thể chế hành chính ở Trung Quốc* (1997): Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 05, tr.73 - 74.

2. Đảng cộng sản Việt Nam (6-2005): *Dự thảo đề cương các văn kiện trình Đại hội X của Đảng* (Tài liệu sử dụng tại Đại hội Đảng cấp cơ sở), Nxb Chính trị Quốc gia.

3. Nguyễn Huy Quý (1998): *Trung Quốc: Cải cách bộ máy Chính phủ*, Tạp chí Cộng sản, số 11, tr. 58 - 60.

4. Đỗ Tiến Sâm (1998): *Tìm hiểu về bộ máy hành chính Nhà nước ở Trung Quốc hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 3 - 4, tr. 21 - 26, 18 - 25.

5. Đỗ Tiến Sâm (1999): *Hai mươi năm cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 05, tr.31 - 43.

6. Đỗ Tiến Sâm (Chủ biên) (2003): *Cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc (1978 - 2003)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

7. Thông tin (1998): *Cải cách bộ máy Quốc vụ viện (Kì họp thứ nhất Quốc hội khóa IX)*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 02, tr.71 - 72.

8. Xuân Thùy (1999): *Trung Quốc sau bốn lần cải cách hành chính*, Báo Nhân dân, ngày 24 - 02, tr. 5.

9. Tinh Tinh (Chủ biên) (2002): *Cải cách Chính phủ cơn lốc chính trị cuối thế kỷ XX* (sách tham khảo), Nxb Công an nhân dân, Viện nghiên cứu - Học viện hành chính Quốc gia.